

Bản án số: 64/2025/HSST
Ngày: 27/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Nguyễn Thị Thanh.
 2. Ông Nguyễn Hồng Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Trần Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXX-ST ngày 16/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1988 tại Phổ Yên; nơi cư trú: xóm AB, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Hoàng Thị T; Vợ thứ nhất: Vũ Thị H - đã ly hôn (bị cáo và chị H có 02 con chung, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); vợ thứ hai: Hoàng Thị H (bị cáo và chị Hợp có một con chung sinh năm 2020).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2024 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa của bị cáo:*

1. Bà Nguyễn Thị Dung - Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có mặt)
2. Các Luật sư: Ông Nguyễn Đức Năng; ông Bạch Văn Đông và ông Nguyễn

Giang Thiêm - Công ty Luật TNHH Năng & Partner - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 22 Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (ông Thiêm có mặt, ông Năng, ông Đông Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Chung K, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
Trú tại: Tổ dân phố 2, phường BH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh Bùi Minh T, sinh năm 1986 (vắng mặt không có lý do);
Trú tại: Tổ dân phố V, phường TH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
Trú tại: Thôn ĐH, xã BS, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.
4. Anh Ngô Quang T, sinh năm 1990 (vắng mặt không có lý do);
Trú tại: Xóm C, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
5. Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1997 (vắng mặt không có lý do);
Trú tại: Xóm XH 3, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
6. Anh Hà Thanh T, sinh năm 1996 (vắng mặt không có lý do);
Trú tại: Xóm LĐ, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
7. Anh Vũ Minh Hu, sinh năm 2001 (vắng mặt không có lý do);
Trú tại: Xóm NL 1, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

** Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1973 (vắng mặt không có lý do);
Trú tại: Xóm AB, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1992 (vắng mặt không có lý do);
Trú tại: Xóm AB, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 04/5/2024, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế-Ma túy Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an xã Thành Công, thành phố Phổ Yên tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xóm An Bình, xã Thành Công, thành phố Phổ Yên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tin tại nhà ở của Phạm Văn H ở xóm AB, xã TC, thành phố Phổ Yên đang có một số đối tượng tụ tập có biểu hiện nghi vấn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi tổ công tác đến thì phát hiện tại căn phòng thứ hai tính từ cửa ra vào ngôi nhà của H đang có 05 đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất

ma túy bao gồm: Nguyễn Chung K, Bùi Minh T, Nguyễn Văn H, Ngô Quang T, Nguyễn Văn Ng. Tại thời điểm kiểm tra thì Phạm Văn H không có mặt tại nhà.

Tiến hành kiểm tra trong phòng nơi các đối tượng tụ tập phát hiện, thu giữ trên sàn nhà: 01 túi nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và mảnh viên nén màu đỏ (niêm phong ký hiệu A); 01 ống hút nhựa màu vàng (niêm phong ký hiệu B); 01 mảnh giấy bạc (niêm phong ký hiệu C); 01 mảnh giấy bạc được vo tròn, bên trong bám dính vật chất màu đen (niêm phong ký hiệu D); 01 mảnh giấy bạc được vo tròn, bên trong bám dính vật chất màu đen (niêm phong ký hiệu E); 01 túi nilon bên trong có bám dính chất bột màu trắng đỏ (niêm phong ký hiệu F); 01 túi nilon bên trong có bám dính chất bột màu đỏ (niêm phong ký hiệu G); 01 túi nilon bên trong có bám dính chất bột màu trắng đỏ (niêm phong ký hiệu H); 01 lọ thủy tinh bên trong có chứa chất lỏng, nắp lọ thủy tinh màu xanh được làm thùng 02 lỗ, mỗi lỗ thùng được gắn với 01 đoạn ống hút nhựa, trong đó 01 đoạn ống hút nhựa được nối bằng 03 đoạn ống hút nhựa màu vàng, cam, hồng, một đầu cắm sâu tiếp xúc với chất lỏng, 01 đoạn ống hút nhựa được nối bằng 04 đoạn ống hút nhựa màu hồng, đỏ, vàng, cam, cổ lọ thủy tinh có cuốn băng dính đen (niêm phong ký hiệu M). Phát hiện, thu giữ trên mặt bàn kê cạnh giường tầng 1: 01 túi nilon bên trong có bám dính chất bột màu trắng đỏ (niêm phong ký hiệu L); 01 bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có một vật bằng thủy tinh dạng ống hút, một đầu hình cầu, bên trong có bám dính vật chất màu đen (niêm phong ký hiệu S). Phát hiện, thu giữ trên giường tầng 1: 01 bật lửa ga màu đỏ (niêm phong ký hiệu K). Phát hiện, thu giữ trên mặt ghế: 01 túi nilon bên trong có bám dính chất bột màu trắng đỏ (niêm phong ký hiệu J). Phát hiện, thu giữ tại góc xép: 01 bật lửa màu đỏ có ghi chữ “lộc ông bảy” (niêm phong ký hiệu N); 01 bật lửa ga màu xanh (niêm phong ký hiệu O); 01 túi nilon, bên trong có bám dính chất bột màu trắng đỏ (niêm phong ký hiệu P); 01 mảnh giấy bạc được cuốn tròn bên trong bám dính vật chất màu nâu (niêm phong ký hiệu Q); 01 bật lửa ga màu đỏ (niêm phong ký hiệu Q1); 01 bật lửa ga màu hồng (niêm phong ký hiệu P1); 01 mảnh giấy bạc bên trong bám dính vật chất màu đen được phát hiện trong gạt tàn thuốc lá (niêm phong ký hiệu R). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong các đồ vật trên theo quy định, đồng thời đưa các đối tượng trên về Công an thành phố Phổ Yên để làm việc.

Ngoài ra, ngày 05/5/2024 Cơ quan điều tra còn tạm giữ: một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S9, màu vàng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 353525092629822, số IMEI 2: 353525092629822, bên trong lắp sim Viettel số 0325.854.070 do Ngô Quang T tự nguyện giao nộp; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 358606075499097, bên trong lắp sim Mobiphone số 0793.233.335 và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng) do Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 355350082231457, bên trong lắp sim Vinaphone số 0943.961.102, một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI1: 358138/05/907338/3, số IMEI2: 358138/05/907339/1, bên trong lắp sim Vinaphone số 0943.400.733 và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) do Nguyễn Chung K tự nguyện giao nộp; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

7, màu vàng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 352986097076636 bên trong lắp sim Vietnammobile số 0523.873.333 do Bùi Minh T đã tự nguyện giao nộp; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 355423073468824, bên trong lắp sim Viettel số 0984.963.352 do Nguyễn Văn Ng đã tự nguyện giao nộp; Tạm giữ của Phạm Văn H: một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, số IMEI (khe 1): 357026897449884, số IMEI (khe 2): 357412787449889, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0886.220.160; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y36, màu xanh, số IMEI (khe 1): 864983063718953, số IMEI (khe 2): 864983063718946, bên trong gắn 02 sim số thuê bao 0969.356.089 và 0877.910.303 để phục vụ công tác điều tra.

Từ 09 giờ 40 phút đến 10 giờ 20 phút ngày 05/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã phối hợp với Trạm y tế phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên tiến hành test nhanh xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với Nguyễn Chung K, Bùi Minh T, Nguyễn Văn H, Ngô Quang T, Nguyễn Văn Ng. Kết quả cho thấy: H, K, T dương tính với chất ma túy loại MET, AMP; Nghiệp, T dương tính với chất ma túy loại MET, AMP, OPI.

Cơ quan điều tra phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A để cân khối lượng chất rắn dạng tinh thể màu trắng được 0,180 gam (niêm phong ký hiệu K1) và mảnh viên nén màu đỏ được 0,067 gam (niêm phong ký hiệu K2) gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 603/KL-KTHS ngày 14/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Các chất bột bám dính trong phong bì niêm phong ký hiệu lần lượt là F, G, H, J, L, P gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine. Do chất ma túy Methamphetamine bám dính trên mẫu vật gửi giám định ở dạng vi vết, bám dính lượng ma túy rất nhỏ nên dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích, vì vậy không xác định được khối lượng Methamphetamine có bám dính trên các mẫu vật gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 3341/KL-KTHS ngày 14/5/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu dung dịch thuộc mẫu ký hiệu M gửi giám định, thể tích mẫu 240mL, nồng độ Methamphetamine trong mẫu 0,3091mg/mL. Điều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong 02 đoạn ống hút thuộc mẫu ký hiệu M gửi giám định, không xác định được khối lượng chất ma túy. Điều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mảnh giấy bạc (mẫu ký hiệu D, E, R và Q) gửi giám định, không xác định được khối lượng chất ma túy. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong vật hình cầu bằng thủy tinh trong phong bì niêm phong ký hiệu S gửi giám định, không xác định được khối lượng chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 592/KL-KTHS ngày 13/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,180 gam. Mảnh viên nén màu đỏ trong bì niêm phong ký hiệu K2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,067 gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Chung K, Bùi Minh T, Nguyễn Văn H, Ngô Quang T và Nguyễn Văn Ng đều khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 04/5/2024, T cùng K đến nhà của Phạm Văn H để rủ H đi uống bia. Khi đến T thấy có H đang ở nhà cùng Hà Thanh T. Khi vào nhà, T và K thấy tại giường ở tầng 1 nhà của H có sẵn bộ đồ sử dụng ma túy “đá” là một lọ thủy tinh bên trong có chứa chất lỏng, nắp lọ thủy tinh màu xanh được làm thùng hai lỗ, mỗi lỗ thùng được gắn với một đoạn ống hút nhựa, trong đó một đoạn ống hút nhựa được nối bằng ba đoạn ống hút nhựa màu vàng, cam, hồng, một đầu cắm sâu tiếp xúc với chất lỏng, tại đầu ống hút này được gắn với một ống thủy tinh một đầu phình to dạng hình cầu để chứa ma túy (thường gọi là Cóong), một đoạn ống hút nhựa được nối bằng bốn đoạn ống hút nhựa màu hồng, đỏ, vàng, cam, cổ lọ thủy tinh có cuốn băng dính đen, bên trong cóong đã có ma túy đã được nấu sẵn gồm ma túy “đá” và hồng phiến. T hỏi H là “cóong em làm hay mua nhìn đẹp ghê”, H trả lời T là cóong H tự thổi. Sau đó, H mời T sử dụng ma túy, T đồng ý và cầm một đầu ống hút bằng nhựa, H dùng tay phải bật lửa ga đốt nóng phần phình to của cóong để khói ma túy bay lên, T ngậm miệng vào một đầu ống hút nhựa hút phần khói ma túy vào trong cơ thể, T hút một hơi rồi đến lượt K sử dụng ma túy, K cũng sử dụng ma túy như T và được H dùng bật lửa ga hơi nóng cóong ma túy, sau đó, đến lượt H sử dụng ma túy, H tự hơi nóng cóong để sử dụng ma túy và cuối cùng là đến lượt T cũng sử dụng ma túy bằng hình thức giống như T và được H hơi nóng cóong. T, H, T, K đều sử dụng khoảng 02 đến 03 lần ma túy nữa và đều do H châm lửa đốt cóong. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì có Nguyễn Văn H đến. Lúc này T, H, T, K vẫn đang sử dụng ma túy, khi H đến H ngồi xuống giường giữa vị trí Tú và H. Sau đó, H có mời H sử dụng ma túy, H đồng ý sử dụng ma túy, H ngậm miệng vào một đầu ống hút nhựa, H bật lửa ga hơi cóong để khói ma túy bay lên thì H hút phần khói ma túy vào trong cơ thể. Khi H sử dụng ma túy được 02 lần thì hết ma túy ở trong cóong. Khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày thì Vũ Minh H đến nhà H. H có nói là đi uống bia xong về sử dụng ma túy tiếp. Sau đó tất cả các đối tượng đi uống bia với nhau đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày thì tất cả quay về nhà H. Khi về T, K, H, T, H, H lên gác xép nhà H, sau đó H đi xuống dưới tầng 1 rồi quay lên gác xép, khi lên H có cầm theo bộ đồ sử dụng ma túy “đá” lúc trước và 01 túi lon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy “đá” và 01 mảnh viên nén màu đỏ là ma túy Hồng phiến. Khi H đem dụng cụ sử dụng ma túy đến H có nói với T “anh chơi đi”, T thấy trên gác xép có một mảnh giấy bạc vẫn còn một ít ma túy nên Huy tháo cóong rồi thay thế bằng đoạn ống hút làm bằng giấy bạc để chịu được nhiệt độ cao rồi H dùng bật lửa ga hơi nóng giấy bạc để khói ma túy bay lên, T ngậm miệng vào đầu ống hút còn lại rồi hít khói ma túy vào trong cơ thể, T hít được một hơi thì ma túy trên giấy bạc hết, H bỏ mảnh giấy bạc ra chiếu rồi lấy túi nilon bên trong có ma túy đá và một mảnh ma túy Hồng phiến đỏ vào cóong và lắp cóong vào một đầu ống hút, sau đó H châm lửa nấu ma túy trong cóong để ma túy tan chảy tạo thành khói rồi H đưa một đầu ống hút còn lại cho T sử dụng bằng cách ngậm vào miệng và hít khói ma túy vào trong cơ thể. Sau đó, H đưa ống hút cho T nhưng T không sử dụng mà nằm ở góc chiếu, H đưa cho H thì H có hút một hơi khói ma túy, rồi H đưa cho K, H mỗi người hút một hơi và H tự hút một hơi. Tất cả những lần các đối tượng sử dụng ma túy, H đều

là người dùng bật lửa hơi cóong. Sau đó, T, H, H, H, K mỗi người sử dụng khoảng 02 lần ma túy nữa thì tạm ngừng sử dụng ma túy và cầm điện thoại sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày Ngô Quang T đến và ngồi ở dưới tầng 1 nhà H nói chuyện với H được một lúc thì Nguyễn Văn Ng đến. Khoảng 10 phút sau thì T và H lên gác xép T nói với H "ở đây có sẵn cho tôi chơi mấy khói, hết bao nhiêu tôi trả tiền", thì H bảo "chơi đi, tiền trả sau cũng được". Nói xong H đưa một đầu ống hút cho Tg ngậm vào miệng rồi H dùng bật lửa ga hơi cóong để ma túy trong cóong thành dạng khói để T hút khói ma túy vào trong cơ thể. Sau đó H thấy trong cóong đã gần hết ma túy nên H dùng bật lửa đèn "sái" ma túy từ chân cóong lên miệng cóong đoạn phình to thì Ng đi lên gác xép, Ng nói "còn gì không cho em xin khói", H đồng ý cho Ng sử dụng ma túy, H đưa một đầu ống hút cho Ng để Ng ngậm vào miệng rồi H dùng bật lửa ga hơi cóong để ma túy trong cóong thành dạng khói rồi Nghiệp hút khói ma túy vào trong cơ thể. Khoảng 2 phút khi không ai sử dụng ma túy nữa thì H mang toàn bộ công cụ sử dụng ma túy xuống dưới tầng 1 để ở khu vực gầm bàn kê cạnh giường. Sau đó, cơ quan Công an đến kiểm tra, lập biên bản như nêu trên, còn H đã bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn H khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo gọi điện thoại đến số 0963.353.828 để mua ma túy của một người nam giới (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04/5/2024 bị cáo đi một mình đến khu vực Ký túc xá Công ty Samsung thành phố Phổ Yên để mua ma túy. Bị cáo mua ma túy loại "đá" với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đựng trong một túi nilon. Sau đó, bị cáo mang ma túy về nhà ở xóm An Bình, xã Thành Công, thành phố Phổ Yên để sử dụng, đồng thời bị cáo mua hai ống hút, giấy bạc, chai nước ngọt ở quán tạp hoá để chế tạo công cụ sử dụng ma túy. Sau đó bị cáo sử dụng hết ma túy rồi vứt bộ công cụ sử dụng ma túy ra ngoài vườn. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Chung K, Bùi Minh T đến nhà bị cáo chơi, sau đó có Hà Thanh T, Vũ Minh H đến. Tiếp sau có Nguyễn Văn H đến xin Huy 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) để vá xăm xe. Khoảng 18 giờ cùng ngày bị cáo và các đối tượng đi uống bia. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày uống bia xong, bị cáo chở T và K đến ngã ba An Bình rồi thả T và K ở đấy. Sau đó bị cáo một mình điều khiển xe mô tô lên nhà mẹ vợ của bị cáo ở phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên để đưa mẹ vợ của bị cáo tên là T đi viện, nhưng khi đến nơi thì không gặp mẹ vợ ở nhà, bị cáo ngồi chơi với em vợ tên là H và bà cô tên là T một lúc thì về nhà. Tại các biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung trong quá trình điều tra bị cáo khai khi về đến nhà bị cáo thấy lực lượng Công an đến nhà bị cáo kiểm tra, bị cáo sợ nên không dám vào nhà mà đi lên đường cao tốc ngồi đến sáng thì về. Đến ngày 24/3/2025 bị cáo lại thay đổi lời khai tại biên bản phúc cung bị cáo khai: Khi về đến nhà bị cáo thấy K, T, T, H, H, Ng ở trong nhà bị cáo, bị cáo nói với các đối tượng "Sao các anh vào nhà em chơi mà không nói với em câu nào", rồi bị cáo đuổi mọi người về, còn bị cáo đi vệ sinh. Khi mọi người đang chuẩn bị ra về thì lực lượng Công an đến nhà bị cáo kiểm tra, còn bị cáo ngồi trong nhà vệ sinh đến khi lực lượng Công an kiểm tra xong và ra về thì bị cáo mới ra ngoài. Bị cáo không tổ chức cho các đối tượng trên sử dụng ma túy tại nhà bị cáo.

Tại phiên tòa ban đầu bị cáo H không thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng nêu trên. Tuy nhiên sau đó bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên, bị cáo xác định lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng và tự nguyện. Lý do ở cơ quan điều tra bị cáo không nhận tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là do thiếu hiểu biết và sợ nhận tội sẽ bị phạt nặng hơn. Bị cáo đã có hành vi cụ thể là trong lúc các đối tượng trên sử dụng ma túy thì bị cáo đều bật bật lửa và hơ nóng giấy bạc có ma túy để trên, để khói ma túy bay lên và Nguyễn Chung K, Bùi Minh T, Nguyễn Văn H, Ngô Quang T, Nguyễn Văn Ng, Hà Thanh T và Vũ Minh H sẽ dùng ống hút bằng nhựa để hút khói ma túy vào cơ thể, những đối tượng trên đều tự đến nhà bị cáo, bị cáo không rủ rê họ và cũng không thu tiền hay lợi nhuận gì từ họ, ma túy bị cáo cho các đối tượng sử dụng là của bị cáo, còn số ma túy thu giữ trong nhà bị cáo không phải là của bị cáo nhưng của ai thì bị cáo không biết và chiếc Cống cũng không phải là của bị cáo.

Cáo trạng số: 51/CT- VKSPY ngày 27/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc thẩm vấn đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị Phạm Văn Huy phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: Một lọ thủy tinh có nắp màu xanh bên trong chứa chất lỏng, thể tích chất lỏng là 230,0 ml; một nắp màu xanh được làm thùng hai lỗ, mỗi lỗ thùng được gắn với một đoạn ống hút; một mảnh giấy bạc (trong vỏ phong bì niêm phong ký hiệu D); một mảnh giấy bạc (trong vỏ phong bì niêm phong ký hiệu E); một mảnh giấy bạc (trong phong bì niêm phong ký hiệu Q); một mảnh giấy bạc (trong phong bì niêm phong ký hiệu R); một bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có một vật bằng thủy tinh dạng ống hút, một đầu hình cầu (trong phong bì niêm phong ký hiệu S). Toàn bộ số đồ vật trên sau giám định được cho vào một hộp catton, được niêm phong bằng các dải giấy màu trắng, trên mỗi dải giấy niêm phong đều có chữ: “BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ SỐ: 3341/KL-KTHS MẪU VẬT HOÀN LẠI SAU GIÁM ĐỊNH”, hai hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự và chữ ký, họ tên: Dương Minh Giang và Lưu Mạnh Hùng; một bật lửa ga màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K theo quy định; một bật lửa ga màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3 theo quy định; một bật lửa màu đỏ có ghi chữ “lộc ông bảy” được niêm phong trong phong bì ký hiệu N theo quy định; một bật lửa ga màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu O theo quy định; một bật lửa ga màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu P theo quy định; một ống hút nhựa màu vàng

được niêm phong trong phong bì ký hiệu B theo quy định; một mảnh giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu C theo quy định; một bột lửa ga màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu Q1 theo quy định; một phong bì niêm phong ký hiệu P, trên phong bì có ghi “01 (một) túi nilon, bên trong có tám dính chất bột màu trắng đỏ” trên mép dán của phong bì có ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký họ tên: Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy; một phong bì niêm phong ký hiệu L, trên phong bì có ghi “ 01 (một) túi nilon, bên trong có tám dính chất bột màu trắng đỏ” trên mép dán của phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký họ tên: Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy; một phong bì niêm phong ký hiệu J, trên phong bì có ghi " 01 (một) túi nilon, bên trong có tám dính chất bột màu trắng đỏ” trên mép dán của phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký họ tên: Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy; một phong bì niêm phong ký hiệu H, trên phong bì có ghi " 01 (một) túi nilon, bên trong có tám dính chất bột màu trắng đỏ" trên mép dán của phong bì có ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký, họ tên: Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy; một phong bì niêm phong ký hiệu G, trên phong bì có ghi "01 (một) túi nilon, bên trong có tám dính chất bột màu đỏ” trên mép dán của phong bì có ba hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký, họ tên: Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy; một phong bì niêm phong ký hiệu F, trên phong bì có ghi "01 (một) túi nilon, bên trong có tám dính chất bột màu trắng đỏ” trên mép dán của phong bì có ba hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký, họ tên: Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, số IMEI (khe 1): 357026897449884, số IMEI (khe 2): 357412787449889, đã qua sử dụng, mặt kính phía trước bị nứt vỡ, mặt lưng còn nguyên vẹn, bên trong gắn một sim số 0886220160 được niêm phong trong phong bì ký hiệu PH1. Trên mép dán của phong bì ký hiệu PH1 có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phổ Yên; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y36, màu xanh, số IMEI (khe 1): 864983063718953, số IMEI (khe 2): 864983063718946, mặt kính phía trước bị nứt vỡ, mặt lưng còn nguyên vẹn, bên trong gắn hai sim số thuê bao 0969356089 và 0877910303 được niêm phong trong phong bì ký hiệu PH 2. Trên mép dán của phong bì ký hiệu PH1 có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phổ Yên.

- Trả lại cho anh Nguyễn Chung K một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 355350082231457, bên trong lắp sim Vinaphone số 0943.961.102; một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI1: 358138/05/907338/3, số IMEI2: 358138/05/907339/1, bên trong lắp sim Vinaphone số 0943.400.733. 02

chiếc điện thoại được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1 theo quy định và số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Ng một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 355423073468824, bên trong lắp sim Viettel số 0984.963.352, niêm phong trong phong bì ký hiệu N theo quy định;

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 358606075499097, bên trong lắp sim Mobiphone số 0793.233.335 niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT3 theo quy định và số tiền 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho anh Ngô Quang T một điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S9, màu vàng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 353525092629822, số IMEI 2: 353525092629822, bên trong lắp sim Viettel số 0325.854.070 niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT4 theo quy định.

- Trả lại cho anh Bùi Minh T một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 352986097076636 bên trong lắp sim Vietnammobile số 0523.873.333 niêm phong trong phong bì ký hiệu T theo quy định.

- Giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên (PC04): một phong bì niêm phong ký hiệu K1, trên phong bì có ghi “Hoàn trả 0,090 gam mẫu K1 và vỏ bao gói mẫu K1. Vụ: tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” trên mép dán của phong bì có ba hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký, họ tên: Trần Thành Vinh, Nguyễn Thành Trung; một phong bì niêm phong ký hiệu K2, trên phong bì có ghi “Hoàn trả vỏ bao gói mẫu K2. Vụ: tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” trên mép dán của phong bì có ba hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký, họ tên: Trần Thành Vinh, Nguyễn Thành Trung; một túi nilon đựng trong phong bì (ký hiệu L) được cho vào phong bì màu trắng niêm phong bằng dải giấy màu trắng, trên dải giấy niêm phong có một hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký, họ tên: Phạm Đăng Khoa, Lê Thu Trang để phục vụ công tác điều tra. Đối với một thẻ nhớ có ghi “micro” V30 S XC I 64GB HIK VISION được niêm phong theo quy định ký hiệu CA đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án tại bút lục số 132. Xét thấy đây là giữ liệu điện tử liên quan đến việc chứng minh hành vi phạm tội phạm của bị cáo nên tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Huy.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì.

Hai Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm tranh luận: Nhất trí với tội danh Điều luật và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là “Phạm tội do lạc hậu” vì bị cáo không có trình độ văn hóa nên nhận thức có phần hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt và trong thời gian dịch Covid 2019 bùng phát bị cáo đã ủng hộ 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), ngoài ra bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương, đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo tổ chức sử dụng ma túy cho các đối tượng với tính chất đơn giản, bị cáo không rủ rê, lôi kéo mà do các đối tượng tự đến nhà bị cáo, bị cáo không thu được lợi nhuận gì từ việc phạm tội, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ nghèo. Do đó thấy mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là cao, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được áp dụng mức hình phạt thấp nhất là 7 năm tù, các vấn đề khác nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Viện kiểm sát đối đáp: Không đồng ý với quan điểm của hai người bào chữa về việc đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là “Phạm tội do lạc hậu” và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì không phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình diễn biến tại phiên tòa cho thấy bị cáo đã sử dụng ma túy nhiều lần và bản thân bị cáo cũng nhận thức được việc làm của mình là sai, tại phiên tòa bị cáo cơ bản cũng đã nhận thức được việc làm của mình, tuy nhiên bị cáo vẫn chưa nhận việc tiếp tục cho các bị cáo sử dụng ma túy tại nhà mình sau khi đã đi uống bia về không nhận chiếc cóng là của bị cáo... Do vậy Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên mức hình phạt như đã đề nghị đối với bị cáo.

Các bên không tranh luận đối đáp gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai. Bị cáo mong hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến: Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh K, anh T, anh H, anh Tg và anh Ng, anh T, anh H và người chứng kiến ông H, ông L đều vắng mặt. Bị cáo H không có ý kiến gì, người bào chữa của bị cáo đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập những người này đến phiên tòa vì bị cáo không nhận tội. Đại diện Viện Kiểm sát đều đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình

sự, Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật. Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập những người nêu trên vì tất cả những người này đều đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai (anh K, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt) những người còn lại vắng mặt không có lý do, nên không có căn cứ để hoãn phiên tòa.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và ban đầu tại phiên tòa bị cáo H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên về sau tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, phù hợp với lời khai những đối tượng đã sử dụng ma túy tại nhà bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định chất ma túy, trích xuất dữ liệu camera, kết quả xét nghiệm ma túy, lời khai của các đối tượng Nguyễn Chung K, Bùi Minh T, Nguyễn Văn H, Ngô Quang T, Nguyễn Văn Ng, biên bản đối chất, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 04/5/2024 Nguyễn Chung K, Bùi Minh T, Nguyễn Văn H, Ngô Quang T, Nguyễn Văn Ng, Hà Thanh T, Vũ Minh H đến nhà của Phạm Văn H ở xóm AB, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để chơi. Tại đây, Phạm Văn H đã chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy thường gọi là coóng, bên trong coóng H đã cho ma túy “đá” và hong phiến vào, sau đó các đối tượng sử dụng bằng cách khi đến lượt người nào sử dụng ma túy thì người đó ngậm vào miệng một đầu ống hút bằng nhựa, còn Huy dùng tay phải bật lửa ga đốt nóng phần phình to của coóng để khói ma túy bay lên và người đó hút phần khói ma túy vào trong cơ thể. Sau khi các đối tượng sử dụng ma túy xong đến 22 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố Phổ Yên kiểm tra phát hiện đưa các đối tượng trên về trụ sở làm việc, còn Phạm Văn H đã bỏ chạy thoát. Như vậy, bị cáo Phạm Văn H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của H thuộc xóm AB, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của nhiều người. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng với mong muốn mục đích sử dụng ma túy cũng như đưa được chất ma túy vào cơ thể của người khác một cách trái phép nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi, ý thức nêu trên của bị cáo Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo Phạm Văn Huy theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

b) Đối với 02 người trở lên”

[4]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân, tiếp tay cho những đối tượng mua bán chất ma túy, làm gia tăng tội phạm. Mặt khác, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, hạ thấp phẩm giá con người. Ma túy còn là tác nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ AIDS. Do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật và cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, do thiếu tu dưỡng, rèn luyện nên đã sử dụng trái phép chất ma túy rồi dẫn đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói chung, địa bàn thành phố Phổ Yên nói riêng thời gian gần đây xảy ra nhiều vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, gây bức xúc trong nhân dân, nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt được.

Về mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người không có trình độ văn hóa nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, do đó khi lượng hình cần chiếu cố xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải và để cho bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

Đối với đề nghị của hai người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là “Phạm tội do lạc hậu” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp bởi: Chỉ áp dụng tình tiết này nếu sự lạc hậu đó là do nguyên nhân khách quan dẫn đến, như do đời sống xã hội nên không hiểu biết về pháp luật, không được học tập, không có điều kiện thực tế để nhận biết đúng, sai trong cuộc sống, việc bị cáo không có trình độ văn hóa chỉ xem xét nhận thức về pháp luật có phần hạn chế.

Đối với tình tiết bị cáo có đóng góp trong dịch covid 500.000 đồng và bị cáo có ông nội là người có công được tặng thưởng Huân chương. Tại phiên tòa

gia đình bị cáo có nộp đơn đề nghị “xác nhận nhận thông tin” với nội dung cụ Phạm Quốc T là ông nội của bị cáo và là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, Ủy ban nhân dân xã Thành Công có xác nhận thông tin trên là đúng. Tuy nhiên gia đình bị cáo không giao nộp được Huân chương của cụ T là bản chính hoặc bản có chứng thực. Do đó không có căn cứ để cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với mức hình phạt mà người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo mức hình phạt 07 năm tù là không phù hợp, bởi không đủ để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên tài liệu điều tra xác minh và tại phiên tòa xác định bị cáo làm nghề tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, bị cáo không có tài sản riêng, mặt khác hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo không mang tính chất vụ lợi, không nhằm để thu lợi bất chính. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Một lọ thủy tinh có nắp màu xanh bên trong chứa chất lỏng, thể tích chất lỏng là 230,0 ml; một nắp màu xanh được làm thùng hai lỗ, mỗi lỗ thùng được gắn với một đoạn ống hút; một mảnh giấy bạc (trong vỏ phong bì niêm phong ký hiệu D); một mảnh giấy bạc (trong vỏ phong bì niêm phong ký hiệu E); một mảnh giấy bạc (trong phong bì niêm phong ký hiệu Q); một mảnh giấy bạc (trong phong bì niêm phong ký hiệu R); một bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có một vật bằng thủy tinh dạng ống hút, một đầu hình cầu (trong phong bì niêm phong ký hiệu S). Toàn bộ số đồ vật trên sau giám định được cho vào một hộp catton, được niêm phong bằng các dải giấy màu trắng, trên mỗi dải giấy niêm phong đều có chữ: “BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ SỐ: 3341/KL-KTHS MẪU VẬT HOÀN LẠI SAU GIÁM ĐỊNH”, hai hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự và chữ ký, họ tên: Dương Minh Giang và Lưu Mạnh Hùng; một bật lửa ga màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K theo quy định; một bật lửa ga màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3 theo quy định; một bật lửa màu đỏ có ghi chữ “lộc ông bảy” được niêm phong trong phong bì ký hiệu N theo quy định; một bật lửa ga màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu O theo quy định; một bật lửa ga màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu P theo quy định; một ống hút nhựa màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu B theo quy định; một mảnh giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu C theo quy định; một bật lửa ga màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu Q1 theo quy định; một phong bì niêm phong ký hiệu P, trên phong bì có ghi “01 (một) túi nilon, bên trong có bám dính chất bột màu trắng đỏ” trên mép dán của phong bì có ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký họ tên:

Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy; một phong bì niêm phong ký hiệu L, trên phong bì có ghi “ 01 (một) túi nilon, bên trong có bắm dính chất bột màu trắng đỏ” trên mép dán của phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký họ tên: Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy; một phong bì niêm phong ký hiệu J, trên phong bì có ghi " 01 (một) túi nilon, bên trong có bắm dính chất bột màu trắng đỏ” trên mép dán của phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký họ tên: Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy; một phong bì niêm phong ký hiệu H, trên phong bì có ghi " 01 (một) túi nilon, bên trong có bắm dính chất bột màu trắng đỏ" trên mép dán của phong bì có ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký, họ tên: Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy; một phong bì niêm phong ký hiệu G, trên phong bì có ghi "01 (một) túi nilon, bên trong có bắm dính chất bột màu đỏ” trên mép dán của phong bì có ba hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký, họ tên: Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy; một phong bì niêm phong ký hiệu F, trên phong bì có ghi "01 (một) túi nilon, bên trong có bắm dính chất bột màu trắng đỏ” trên mép dán của phong bì có ba hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký, họ tên: Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy. Đây là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, số IMEI (khe 1): 357026897449884, số IMEI (khe 2): 357412787449889, đã qua sử dụng, mặt kính phía trước bị nứt vỡ, mặt lưng còn nguyên vẹn, bên trong gắn một sim số 0886220160 được niêm phong trong phong bì ký hiệu PH1. Trên mép dán của phong bì ký hiệu PH1 có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phổ Yên; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y36, màu xanh, số IMEI (khe 1): 864983063718953, số IMEI (khe 2): 864983063718946, mặt kính phía trước bị nứt vỡ, mặt lưng còn nguyên vẹn, bên trong gắn hai sim số thuê bao 0969356089 và 0877910303 được niêm phong trong phong bì ký hiệu PH 2. Trên mép dán của phong bì ký hiệu PH1 có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phổ Yên thu giữ của Phạm Văn H; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 355350082231457, bên trong lắp sim Vinaphone số 0943.961.102; một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI1: 358138/05/907338/3, số IMEI2: 358138/05/907339/1, bên trong lắp sim Vinaphone số 0943.400.733 02 chiếc điện thoại niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 355423073468824, bên trong lắp sim Viettel số 0984.963.352, niêm phong trong phong bì ký hiệu N theo quy định thu giữ của Nguyễn Văn Ng; một điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 358606075499097, bên trong lắp sim Mobiphone số 0793.233.335 niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT3 thu giữ của Nguyễn Văn H; một điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S9, màu vàng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 353525092629822, số IMEI 2: 353525092629822, bên trong lắp sim Viettel số 0325.854.070 niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT4 thu giữ của Ngô Quang T; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 352986097076636 bên trong lắp sim Vietnammobile số 0523.873.333 niêm phong trong phong bì ký hiệu T thu giữ của Bùi Minh T. Xét thấy những chiếc điện thoại này bị cáo H và các đối tượng trên không sử dụng vào việc phạm tội, nay nên trả lại cho bị cáo H, anh K, anh H, anh Ng, anh T và anh T.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K1, trên phong bì có ghi “Hoàn trả 0,090 gam mẫu K1 và vỏ bao gói mẫu K1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K2, trên phong bì có ghi “Hoàn trả vỏ bao gói mẫu K2; 01 (một) túi nilon đựng trong phong bì (ký hiệu L) được cho vào phong bì màu trắng niêm phong bằng dải giấy màu trắng, trên dải giấy niêm phong có 01 (một) hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký, họ tên: Phạm Đăng Khoa, Lê Thu Trang. Xét thấy đây là những vật chứng được thu giữ trong vụ án, tuy nhiên có liên quan đến vụ án khác. Ngày 09/5/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã có văn bản số 1711/CSMT đề nghị phối hợp giao lại vật chứng để phục vụ công tác điều tra. Do vậy nay cần giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên (PC04) để phục vụ công tác điều tra là phù hợp.

Đối với một thẻ nhớ có ghi “micro” V30 S XC I 64GB HIK VISION được niêm phong theo quy định ký hiệu CA đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án tại bút lục số 132. Xét thấy đây là giữ liệu điện tử liên quan đến việc chứng minh hành vi phạm tội phạm của bị cáo nên tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) trong đó tạm giữ của anh Nguyễn Chung K 50.000 đồng, tạm giữ của anh Nguyễn Văn H 30.000 đồng. Xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nay cần trả lại cho anh K, anh H.

[8]. Về án phí: Bị cáo H thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về các vấn đề khác:

Đối với Bùi Minh T, Nguyễn Chung K, Nguyễn Văn H, Ngô Quang T, Vũ Minh H, Hà Thanh T, Nguyễn Văn Ng có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Công an thành phố Phổ Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

số 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33 ngày 27/01/2025 bằng hình thức phạt tiền mỗi đối tượng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp.

Đối với nguồn gốc ma túy loại Methamphetamine thu giữ tại nhà của Phạm Văn H có tổng khối lượng là 0,247 gam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 2457 ngày 06/11/2024 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được số ma túy trên là của ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 363 ngày 27/02/2025 để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với người bán ma túy cho Phạm Văn H vào sáng ngày 04/5/2024, theo Huy khai là nam giới, không rõ tên tuổi địa chỉ, giao dịch qua số điện thoại 0963.353.828. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ sở hữu số điện thoại nêu trên là anh Phạm Xuân K (sinh năm 1986, trú tại tổ 11, phường GS, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) nhưng không có căn cứ xác định anh K có hành vi bán ma túy cho H. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Huy phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/8/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Phạm Văn Huy 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ: Một lọ thủy tinh có nắp màu xanh bên trong chứa chất lỏng, thể tích chất lỏng là 230,0 ml; một nắp màu xanh được làm thủng hai lỗ, mỗi lỗ thủng được gắn với một đoạn ống hút; một mảnh giấy bạc (trong vỏ phong bì niêm phong ký hiệu D); một mảnh giấy bạc (trong vỏ phong bì niêm phong ký hiệu E); một mảnh giấy bạc (trong phong bì niêm phong ký hiệu Q); một mảnh giấy bạc (trong phong bì niêm phong ký hiệu R); một bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có một vật bằng thủy tinh dạng ống hút, một đầu hình cầu (trong phong bì niêm phong ký hiệu S). Toàn bộ số đồ vật trên sau giám định được cho vào một hộp catton, được niêm phong bằng các dải giấy màu trắng, trên mỗi dải giấy niêm phong đều có chữ: “BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ SỐ: 3341/KL-KTHS MẪU VẬT HOÀN LẠI SAU GIÁM ĐỊNH”, hai hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự và chữ ký, họ tên:

Dương Minh Giang và Lưu Mạnh Hùng; một bật lửa ga màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K theo quy định; một bật lửa ga màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3 theo quy định; một bật lửa màu đỏ có ghi chữ “lộc ông bảy” được niêm phong trong phong bì ký hiệu N theo quy định; một bật lửa ga màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu O theo quy định; một bật lửa ga màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu P theo quy định; một ống hút nhựa màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu B theo quy định; một mảnh giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu C theo quy định; một bật lửa ga màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu Q1 theo quy định; một phong bì niêm phong ký hiệu P, trên phong bì có ghi “01 (một) túi nilon, bên trong có tám dính chất bột màu trắng đỏ” trên mép dán của phong bì có ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký họ tên: Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy; một phong bì niêm phong ký hiệu L, trên phong bì có ghi “ 01 (một) túi nilon, bên trong có tám dính chất bột màu trắng đỏ” trên mép dán của phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký họ tên: Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy; một phong bì niêm phong ký hiệu J, trên phong bì có ghi " 01 (một) túi nilon, bên trong có tám dính chất bột màu trắng đỏ” trên mép dán của phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký họ tên: Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy; một phong bì niêm phong ký hiệu H, trên phong bì có ghi " 01 (một) túi nilon, bên trong có tám dính chất bột màu trắng đỏ" trên mép dán của phong bì có ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký, họ tên: Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy; một phong bì niêm phong ký hiệu G, trên phong bì có ghi "01 (một) túi nilon, bên trong có tám dính chất bột màu đỏ” trên mép dán của phong bì có ba hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký, họ tên: Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy; một phong bì niêm phong ký hiệu F, trên phong bì có ghi "01 (một) túi nilon, bên trong có tám dính chất bột màu trắng đỏ” trên mép dán của phong bì có ba hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký, họ tên: Trần Thành Vinh, Trần Đức Thủy.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, số IMEI (khe 1): 357026897449884, số IMEI (khe 2): 357412787449889, đã qua sử dụng, mặt kính phía trước bị nứt vỡ, mặt lưng còn nguyên vẹn, bên trong gắn 01 (một) sim số 0886220160 được niêm phong trong phong bì ký hiệu PH1; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y36, màu xanh, số IMEI (khe 1): 864983063718953, số IMEI (khe 2): 864983063718946, mặt kính phía trước bị nứt vỡ, mặt lưng còn nguyên vẹn, bên trong gắn hai sim số thuê bao 0969356089 và 0877910303 được niêm phong trong phong bì ký hiệu PH 2;

- Trả lại cho anh Nguyễn Chung K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 355350082231457, bên trong lắp sim Vinaphone số 0943.961.102; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI1: 358138/05/907338/3, số IMEI2: 358138/05/907339/1, bên trong lắp sim Vinaphone số 0943.400.733. 02

chiếc điện thoại này niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1 và số tiền 50.000 đồng;

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Ng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 355423073468824, bên trong lắp sim Viettel số 0984.963.352, niêm phong trong phong bì ký hiệu N;

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 358606075499097, bên trong lắp sim Mobiphone số 0793.233.335, niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT3 và số tiền 30.000 đồng;

- Trả lại cho anh Ngô Quang T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S9, màu vàng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 353525092629822, số IMEI 2: 353525092629822, bên trong lắp sim Viettel số 0325.854.070, niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT4;

- Trả lại cho anh Bùi Minh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 352986097076636 bên trong lắp sim Vietnammobile số 0523.873.333, niêm phong trong phong bì ký hiệu T;

- Giao lại cho Cơ quan cảnh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên (PC04) 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K1, trên phong bì có ghi “Hoàn trả 0,090 gam mẫu K1 và vỏ bao gói mẫu K1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K2, trên phong bì có ghi “Hoàn trả vỏ bao gói mẫu K2; 01 (một) túi nilon đựng trong phong bì (ký hiệu L) được cho vào phong bì màu trắng niêm phong bằng dải giấy màu trắng, trên dải giấy niêm phong có 01 (một) hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký, họ tên: Phạm Đăng Khoa, Lê Thu Trang;

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: Một thẻ nhớ có ghi “micro” V30 S XC I 64GB HIK VISION được niêm phong theo quy định ký hiệu CA .

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 27/3/2025 và ủy nhiệm chỉ số 67 ngày 28 tháng 3 năm 2025).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự điểm đ Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn H.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt báo cho biết được quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CCTHA thành phố Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã TC;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy